

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày 14-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Thẩm phán thành viên: Ông Dương Viết Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Minh Lệ

Bà Hoàng Thị Thoan

Bà Nguyễn Thị Hoè

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Vương Vũ - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2026 đối với:

Bị cáo **Trần Thanh Đ**, sinh ngày 14/02/1990, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: **Tổ dân phố A B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị**; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Anh Đ1**, sinh năm 1964 và bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1963; gia đình có 02 anh chị em, bị cáo con đầu; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 01/8/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 25/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 07 năm tù về các tội Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Cố ý làm hư hỏng tài sản.

- Ngày 05/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh Q; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Ông Trần Công M, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường B, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Bà Hoàng Anh T, sinh năm 2004; địa chỉ: Số A Hồ N, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Ông Trần Trung H, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố A B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Ông Trần Văn H1, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn H, xã L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Vào lúc 20 giờ 50 phút, ngày 19/5/2025, Tổ công tác Công an phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (cũ) phối hợp Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q (cũ) tuần tra, kiểm soát công tác phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn thì phát hiện Trần Thanh Đ đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy tại Phòng trọ số 5 thuộc dãy nhà trọ tại địa chỉ số I T, phường B, tỉnh Quảng Bình (cũ), cụ thể: Tại vị trí trên mặt bàn sát cửa sổ phát hiện 06 viên nén hình tròn màu hồng và 02 mảnh không rõ hình dạng màu hồng; tại vị trí trên mặt bàn đặt sát giường ngủ nơi Trần Thanh Đ đang ngồi có 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa 176 viên nén hình tròn màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu xanh; tại vị trí trên song sắt cửa sổ bên cạnh cửa ra vào có treo 01 (một) túi nilon màu trắng xanh, kích thước 20 x 30 cm, phía ngoài có dòng chữ “V”, bên trong có 16 túi nilon (trong đó có 13 túi nilon màu xanh và 03 túi nilon màu hồng), bên trong có chứa tổng cộng 3.176 viên nén hình tròn, màu hồng và 29 viên nén hình tròn, màu xanh. Tổ công tác tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thanh Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi bị bắt, Đ khai nhận các viên nén, 02 mảnh không rõ hình dạng màu hồng là ma túy hồng phiến và không biết số ma túy trên là của ai.

Trong quá trình điều tra, Trần Thanh Đ khai nhận: Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 19/5/2025, Đ gọi điện cho Trần Công M (sinh năm 1999, trú tại Tổ dân phố B, phường B, tỉnh Quảng Trị) đang thuê phòng trọ số 5 trên xin ở lại phòng trọ chơi mấy hôm, M đồng ý. Sau đó, M đi đến Bệnh viện V1 để chữa trị vì mới bị tai nạn giao thông và không khóa cửa phòng trọ để cho Đ đến. Khoảng 17 giờ 20

phút cùng ngày, Đ sử dụng tài khoản Zalo có tên “Đạt S” (đăng ký bằng số điện thoại của Đ 0777.425.777) liên hệ với tài khoản Z có tên “Nguyễn N1” (Đ không biết thông tin lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 32.000.000 đồng ma túy hồng phiến, “Nguyễn Nò” đồng ý bán 16 túi ma túy hồng phiến (khoảng 3.200 viên) và hẹn Đ đến tại khu vực cổng sân bay Đ để giao dịch. Sau đó, Đ bắt xe taxi (Đ không nhớ chi tiết xe taxi) đến điểm hẹn thì thấy “Nguyễn N1” đang đứng đợi sẵn, Đ đưa cho “Nguyễn Nò” 32.000.000 đồng và nhận 01 túi nilon màu trắng xanh có chữ “V”, “Nguyễn N1” nói cho Đ thêm 01 túi nilon (khoảng 200 viên ma túy), Đ chỉ mở túi nilon trắng xanh và nhìn bên trong có 01 bọc ngoài cùng là bao nilon trong suốt, tiếp đến là lớp giấy màu trắng, 05 túi nilon được buộc chung lại với nhau và 02 túi nilon (khoảng 3.400 viên ma túy), còn không kiểm đếm số lượng ma túy cụ thể. Sau đó, Đ bắt xe taxi đi đến phòng trọ của M. Khi về phòng trọ, Đ thấy cửa phòng không khóa và không có ai ở trong phòng, nên đi vào phòng, khép hờ cửa chính. Quá trình Đ ở trong phòng thì có Hoàng Anh T (sinh năm 2004, trú tại số A Hồ N, phường Đ, tỉnh Quảng Trị - là người yêu của Đ) đến lấy chìa khóa xe mô tô mượn của M. Sau khi T rời đi thì Đ lấy lấy 01 túi nilon màu xanh từ trong số ma túy vừa mua được ra để thử, số ma túy còn lại treo tại khu vực vị trí phía trên song sắt cửa sổ trong phòng, Đ cầm 01 túi nilon màu xanh đổ ra 06 viên và 02 mảnh vỡ trên bàn sát cửa sổ, rồi đưa túi nilon có chứa ma túy đến bỏ ở trên bàn đặt sát giường ngủ. Đ khai nhận mua số ma túy hồng phiến nói trên nhằm mục đích bán lại để kiếm lời.

Quá trình điều tra, Đ khai nhận đã 05 lần bán ma túy cho Trần Văn H1 (sinh năm 1992, trú tại thôn H, xã L, tỉnh Quảng Trị) và Trần Trung H (sinh năm 1988, trú tại Tổ dân phố A B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị), cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 11/5/2025, H1 dùng ứng dụng MOMO chuyển 500.000 đồng vào ứng dụng MOMO của Đ để mua ma túy hồng phiến, nhưng do trời mưa to và H1 bị tai nạn giao thông, nên chưa nhận được ma túy.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ 51 phút ngày 18/5/2025, Đ bán cho Hải H 15 viên ma túy hồng phiến với giá 500.000 đồng. H đã chuyển khoản 500.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng của Đ và Đ đã đưa cho H 10 viên ma túy, còn nợ 05 viên ma túy hồng phiến.

Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/5/2025, Đ bán cho H 30 viên ma túy hồng phiến với giá 01 triệu đồng. H đã chuyển khoản trước 550.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng của Đ, số tiền còn lại Đ cho H nợ.

Lần thứ tư: Khoảng 16 giờ 42 phút ngày 19/5/2025, Đ bán cho H 06 viên ma túy hồng phiến với giá 300.000 đồng. H đã chuyển 500.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng của Đ, trong đó có 200.000 đồng trả nợ tiền mua ma túy trước đó.

Lần thứ năm: Khoảng 19 giờ 27 phút ngày 19/5/2025, Đ bán cho H 50 viên ma túy hồng phiến với giá 1,5 triệu đồng. H đã chuyển khoản trước 1,2 triệu đồng đến tài khoản Ngân hàng của Đ, số tiền còn lại Đ cho H nợ.

Thu giữ vật chứng, tài sản:

1) 06 (sáu) viên nén hình tròn màu hồng, một mặt có ký tự “WY” và 02 (hai) mảnh không rõ hình dạng màu hồng; 176 (một trăm bảy mươi sáu) viên nén hình tròn màu hồng, một mặt có ký tự “WY”; 3.176 (ba nghìn một trăm bảy mươi sáu) viên nén hình tròn, màu hồng; 31 (ba mươi mốt) viên nén hình tròn màu xanh.

2) 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Google, màu đen, số IMEI: 004400152020002, bên trong chứa sim số 0777.425.777, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong (thu giữ của Trần Thanh Đ).

3) 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh, số IMEI: 353541322690245, bên trong gắn sim số: 0328.771.653, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong (thu giữ của Trần Thanh Đ).

4) 01(một) chai nhựa màu trắng, không có nắp đậy, trên thân chai có đục 01 (một) lỗ nhỏ. Tại vị trí lỗ trên thân chai có gắn 01 (một) tờ tiền Ngân hàng N2 mệnh giá 2.000 đồng (hai nghìn đồng) được cuộn thành hình trụ tròn.

5) 01(một) lọ nhựa màu trắng, không có nắp đậy, trên thân lọ có in dòng chữ “WHEY” “WHITENING MILK”; 01 (một) túi nilon màu xanh.

6) 01(một) túi nilon màu trắng xanh, kích thước 20 x 30 cm, phía ngoài có dòng chữ “V”; 01 (một) mảnh nilon trong suốt; 02 dây cao su.

7) 01(một) vỏ túi nilon màu hồng, bên trên bề mặt túi có ký hiệu chữ “A”; 05 (năm) vỏ túi nilon màu xanh.

8) 02(hai) vỏ túi nilon màu hồng, bên trên bề mặt túi có ký hiệu chữ “A”; 08 (tám) vỏ túi nilon màu xanh và 01 (một) mảnh giấy màu trắng, bên trên mảnh giấy có in chữ “A” màu xanh.

9) 01(một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 13, màu trắng, số IMEI: 353908153451387 có gắn sim số 0829197168 điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong (thu giữ của Hoàng Anh T);

10) 01(một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11, màu trắng, số IMEI: 356786287771657 có gắn sim số 0818712456 điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong (thu giữ của Trần Công M).

Tại Kết luận giám định số 778/KL-KTHS ngày 28/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q (nay là tỉnh Quảng Trị) kết luận:

+ Mẫu ký hiệu A1: 06 (sáu) viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” và một số mảnh vỡ màu hồng thu giữ trong lúc bắt quả tang Trần Thanh Đ là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,637g (không phải sáu trăm ba mươi bảy gam)

+ Mẫu ký hiệu A2: 176 (một trăm bảy mươi sáu) viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” thu giữ trong lúc bắt quả tang Trần Thanh Đ là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 18,044g (mười tám phẩy không trăm bốn mươi bốn gam)

+ Mẫu ký hiệu A4: 3.176 (ba nghìn một trăm bảy mươi sáu) viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” thu giữ trong lúc khám xét Trần Thanh Đ là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 312,37g (ba trăm mười hai phẩy hai mươi bảy gam).

+ Mẫu ký hiệu A3: 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh, trên một mặt mỗi viên có in chữ “A” và mặt còn lại in chữ “Y1” thu giữ trong lúc bắt quả tang Trần Thanh Đ không phải là chất ma túy.

+ Mẫu ký hiệu A5: 29 (hai mươi chín) viên nén hình tròn màu xanh, trên một mặt mỗi viên có in chữ “A” và mặt còn lại in chữ “Y1” thu giữ trong lúc khám xét Trần Thanh Đ không phải là chất ma túy.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Kết luận giám định số 824/KL-KTHS ngày 28/5/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng, kết luận:

+ Trên túi nilong màu trắng, xanh có ADN của Trần Thanh Đ, không có ADN của Trần Công M và Hoàng Anh T.

+ Trên lọ nhựa màu trắng có ADN của Trần Công M, không có ADN của Trần Thanh Đ và Hoàng Anh T.

+ Trên các mẫu còn lại có ADN lẫn của nhiều người, không đủ điều kiện để truy nguyên đối tượng.

Bản Cáo trạng số 260/CT-VKSQT-P1 ngày 09/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Trần Thanh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều

38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 2 (Hai mươi) năm tù. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không yêu cầu người bào chữa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 19/5/2025, tại phòng trọ số E, địa chỉ số I T, lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang Trần Thanh Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm tổng cộng hơn 3.400 viên ma túy hồng phiến (dạng viên nén) được cất giấu tại nhiều vị trí trong phòng.

Kết quả điều tra xác định: Đ đã liên hệ qua Zalo với một người tên “Nguyễn N1” (không rõ lai lịch), mua số ma túy trên với giá 32.000.000 đồng tại khu vực sân bay Đ, mục đích để bán lại kiếm lời. Sau khi mang về phòng trọ, Đ lấy một phần ma túy ra sử dụng thử, còn lại cất giấu thì bị phát hiện, bắt giữ. Ngoài ra, trước đó, Đ đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Trung H và Trần Văn H1.

Tại bản kết luận giám định số 778/KL-KTHS ngày 28/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q (nay là tỉnh Quảng Trị) kết luận: Các viên nén thu giữ có tổng khối lượng 331,051 gam ma túy loại Methamphetamine.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Thanh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ.

[3]. Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện, gây hoang mang, lo sợ

cho người dân trên địa bàn. Bị cáo biết việc mua bán ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện, mặt khác bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản; Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Cố ý làm hư hỏng tài sản. Vì vậy, cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự, nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục và mang tính phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông nội và ông ngoại được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương chiến công hạng nhất và Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về mức hình phạt:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, số ma túy mà bị cáo mua nhằm mục đích bán lại kiếm lời có khối lượng 331,051 gam ma túy loại Methamphetamine. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo 20 năm tù mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà.

[6]. Đối với Trần Công M, Hoàng Anh T và “Nguyễn N1”: Kết quả điều tra xác định Trần Công M, Hoàng Anh T không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Thanh Đ; đối tượng “Nguyễn Nò” không xác định được danh tính nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Trần Trung H và Trần Văn H1: Do không thu giữ được ma túy nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến cơ quan chức năng để xử lý hành chính là có cơ sở.

[7]. Về xử lý vật chứng:

* Các mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định và các đồ vật, tài liệu gồm:

- 0,567g (không phải năm trăm sáu mươi bảy gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A1 chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A1”.

- 17,793g (mười bảy phẩy bảy trăm chín mươi ba gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A2 chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung "A2".

- 311,7g (ba trăm mười một phẩy bảy gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A4 chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A4”.

- 2,693g (hai phẩy sáu trăm chín mươi ba gam) còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A5 chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A5”.

- Toàn bộ vỏ bao gói.

Đây là số ma túy bị thu giữ còn lại sau giám định, là chất cấm lưu hành, mua bán và các đồ vật theo kèm khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng. Do đó cần tịch thu tiêu hủy.

* Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Google, màu đen, số IMEI: 004400152020002, bên trong chứa sim số 0777.425.777, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong (thu giữ của **Trần Thanh Đ**); 01 (một) tờ tiền **Ngân hàng N2** mệnh giá 2.000 đồng (hai nghìn đồng) được cuộn thành hình trụ tròn cần tịch thu sung quỹ nộp ngân sách Nhà nước.

* Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh, số IMEI: 353541322690245, bên trong gắn sim số: 0328.771.653, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong (thu giữ của **Trần Thanh Đ**); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 13, màu trắng, số IMEI: 353908153451387 có gắn sim số 0829197168 điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong (thu giữ của **Hoàng Anh T**) và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11, màu trắng, số IMEI: 356786287771657 có gắn sim số 0818712456 điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong (thu giữ của **Trần Công M**) không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho chủ sở hữu.

* Đối với các vật chứng, gồm:

- 01 (một) chai nhựa màu trắng, không có nắp đậy, trên thân chai có đục 01 (một) lỗ nhỏ.

- 01 (một) lọ nhựa màu trắng, không có nắp đậy, trên thân lọ có in dòng chữ “WHEY” “WHITENING MILK”; 01 (một) túi nilon màu xanh.

- 01 (một) túi nilon màu trắng xanh, kích thước 20 x 30 cm, phía ngoài có dòng chữ “**V**”; 01 (một) mảnh nilon trong suốt; 02 dây cao su.

- 01 (một) vỏ túi nilon màu hồng, bên trên bề mặt túi có ký hiệu chữ “A”; 05 (năm) vỏ túi nilon màu xanh.

- 02 (hai) vỏ túi nilon màu hồng, bên trên bề mặt túi có ký hiệu chữ “A”; 08 (tám) vỏ túi nilon màu xanh và 01 (một) mảnh giấy màu trắng, bên trên mảnh giấy có in chữ “A” màu xanh.

Đây là các vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra vụ án, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

* Đối với số tiền 3.800.000 đồng mà bị cáo Đ thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Trần Văn H2 và Trần Văn H1 cần buộc bị cáo nộp để sung ngân sách nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thanh Đ 20 (hai mươi) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm tạm giam ngày 20/5/2025.

Tiếp tục duy trì theo Quyết định tạm giam số 70/2026/HSST-QĐTG ngày 10/3/2026 của Chánh án Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 0,567g (không phẩy năm trăm sáu mươi bảy gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A1 chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A1”; 17,793g (mười bảy phẩy bảy trăm chín mươi ba gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A2 chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung "A2"; 311,7g (ba trăm mười một phẩy bảy gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A4 chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A4”; 2,693g (hai phẩy sáu trăm chín mươi ba gam) còn lại sau giám định của mẫu ký

hiệu A5 chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A5”; Toàn bộ vỏ bao gói.

Các vật chứng trên được niêm phong trong túi ký hiệu PS2, mã số PS2A 048538, các mép dán kín, được niêm phong bằng băng dính chuyên dụng màu đỏ, các chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q (cũ); ngoài cùng dán băng keo trong suốt.

- 01 (một) túi ni lông màu xanh (dạng túi zip); được đựng trong 01 (một) phong bì giấy trắng có ký hiệu “M”; 01 (một) chai nhựa, không có nắp đậy; trên thân chai có đục 01 (một) lỗ nhỏ; 01 (một) lọ nhựa màu trắng, không có nắp đậy, trên thân lọ có in chữ "WHEY", "WHITENING MILK"; 01 (một) túi ni lông màu trắng - xanh, kích thước (20 x 30)cm, trên túi có chữ “V”; 01 (một) túi ni lông màu hồng (dạng túi zip), trên túi có chữ “A”; 05 (năm) túi ni lông màu xanh (dạng túi zip); 01 (một) mảnh ni lông trong suốt bị rách, không rõ hình dạng, kích thước; 02 (hai) sợi dây cao su màu đỏ.

Các vật chứng trên được niêm phong trong Thùng giấy, dán kín các mép bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có hình dấu đỏ của Phân Viện Khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng cùng các chữ ký, chữ viết ghi họ tên: Phạm Văn H3, Lê Hải L. (Kèm theo kết luận giám định số 825/KL-KTHS ngày 23/6/2025 và biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 23/6/2025 Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng).

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) tờ tiền Ngân hàng N2 mệnh giá 2.000 đồng (hai nghìn đồng) được cuộn thành hình trụ tròn; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Google, màu đen, số IMEI: 004400152020002, bên trong chứa sim số 0777.425.777, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

* Trả lại cho chị Hoàng Anh T 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 13, màu trắng, số IMEI: 353908153451387 có gắn sim số 0829197168 điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong (được đóng gói, niêm phong theo biên bản ngày 24/6/2025); Trả lại cho anh Trần Công M 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11, màu trắng, số IMEI: 356786287771657 có gắn sim số 0818712456 điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong (được đóng gói, niêm phong theo biên bản ngày 24/6/2025); Trả lại cho bị cáo Trần Thanh Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh, số IMEI: 353541322690245, bên trong gắn sim số: 0328.771.653, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong (được đóng gói, niêm phong theo biên bản ngày 24/6/2025).

(Số vật chứng, tiền thu giữ trên hiện có tại Thị hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/4/2026).

4. Buộc Bị cáo **Trần Thanh Đ** phải nộp 3.800.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

5. Về án phí: Bị cáo **Trần Thanh Đ** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/4/2026) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dương